

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. VÕ VĂN NHỊ & TS. NGUYỄN NGỌC DUNG*

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở VN có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế. Phát triển DNNVV một cách bền vững là một trong những điều kiện quan trọng để ổn định cho sự phát triển nền kinh tế đất nước trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài. Trong thời gian qua, DNNVV ở VN đã có những đóng góp to lớn trên nhiều mặt đối với nền kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, để DNNVV phát huy được những ưu thế hiện có, khắc phục những khó khăn, hạn chế và đủ sức vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng thì vấn đề nâng cao chất lượng quản lý nói chung và chất lượng công tác kế toán nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Bài viết nghiên cứu và đánh giá một số vấn đề có liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh và công tác kế toán ở DNNVV ở VN trong thời gian qua để làm căn cứ cho việc nghiên cứu, định hình mô hình tổ chức công tác kế toán thích ứng cho DNNVV.

1. Đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở VN hiện nay

Thế giới và VN đều đưa một số tiêu chuẩn nhất định để xác định và xếp loại DNNVV. Mặc dù các tiêu chuẩn đưa ra có một số khác biệt do điều kiện và hoàn cảnh cụ thể thuộc vùng lãnh thổ hoặc quốc gia nhưng nhìn tổng quát thì có một số điểm chung đó là DNNVV phải là những doanh nghiệp có vốn nhỏ, sử dụng lao động ít, phạm vi hoạt động hẹp, cơ cấu tổ chức đơn giản, thị phần hạn hẹp, doanh thu thấp, trình độ quản lý còn hạn chế và thường cần đến sự giúp đỡ của Nhà nước trên nhiều mặt trong quá trình hoạt động và phát

triển như hỗ trợ về vốn, công nghệ, thuế, lãi suất v.v..

DNNVV có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh tế của mỗi quốc gia kể cả những quốc gia vào loại phát triển mạnh nhất như Mỹ, Nhật, v.v.. Tuy nhiên, với những nước đang phát triển thì DNNVV thường chiếm đại bộ phận và giữ vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển và ổn định của nền kinh tế - xã hội.

Ở VN, theo nhiều nguồn thông tin cung cấp thì DNNVV không ngừng tăng về số lượng cũng như lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh. Có thể nêu ra một số đặc điểm của DNNVV trong giai đoạn hiện nay như sau:

* Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

- Trong các DNNVV thì doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm đại bộ phận. Hình thức sở hữu chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Hoạt động kinh doanh của các DNNVV rất đa dạng, thuộc mọi lĩnh vực và ngành nghề nhưng tập trung và phổ biến là các ngành nghề thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Riêng trong lĩnh vực sản xuất thì các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vẫn hoạt động theo phương thức tiểu thủ công hoặc gia công để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nội địa.

- Hiệu quả kinh doanh của DNNVV thường không cao và chịu áp lực cạnh tranh rất lớn nên tuổi thọ bình quân của doanh nghiệp thường rất thấp (có nhiều doanh nghiệp ra đời hoạt động và tồn tại chỉ trên dưới 1 năm).

- Trình độ quản lý và hiệu quả quản lý còn rất thấp, thường quản lý theo kiểu gia đình và mang nặng tính kinh nghiệm. Hệ thống thông tin nói chung và thông tin kế toán còn rất yếu, mới chỉ nhằm mục tiêu đối phó với cơ quan thuế hơn là phục vụ cho quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Mặc dù còn một số hạn chế về khả năng hoạt động và hiệu quả kinh doanh nhưng DNNVV ở VN có vị trí và tác động hết sức to lớn đối với sự phát triển của đất nước cũng như sự ổn định lâu dài cuộc sống của xã hội. DNNVV tạo ra gần 40% GDP của quốc gia, đóng góp một bộ phận lớn vào nguồn thu ngân sách, giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận rất lớn người lao động ở mọi độ tuổi thuộc tất cả các vùng trong cả nước, cung ứng nhiều sản phẩm và dịch vụ cho xã hội, hỗ trợ và phụ trợ trên nhiều mặt cho các doanh nghiệp lớn cũng như cho các hoạt động khác trong nền kinh tế. Có thể nói chính DNNVV đã góp phần tạo ra một nền tảng vững chắc về mặt kinh tế - xã hội mà dựa vào đó chúng ta mới có thể thực hiện được mục tiêu hiện đại hóa - công nghiệp hóa đất nước trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài. Không có một doanh nghiệp lớn nào có thể tồn tại và phát triển một cách độc lập mà nó phải dựa vào và gắn kết với nhiều doanh nghiệp nhỏ. Tuy

nhien, để DNNVV có thể phát triển bền vững và lâu dài, nâng cao được vị thế và phát huy được sức mạnh đối với nền kinh tế đất nước thì phải giải quyết được một số khó khăn và thách thức như sau:

- Nền kinh tế thị trường có tính hội nhập cao dẫn đến tính cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh có tính gay gắt, khốc liệt nên việc bảo đảm đầy đủ các điều kiện về vốn, kỹ thuật, công nghệ, thị trường, quản lý đang là một thử thách hết sức lớn lao đối với các DNNVV ở VN trong quá trình tồn tại và phát triển hoạt động. Đặc biệt là trong tình hình hiện nay khi mà môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh ở VN còn khá nhiều hạn chế, khiếm khuyết và mang nặng tính hình thức, phô trương và chủ quan.

- Xuất phát từ tập quán kinh doanh mang nặng tính gia đình, ỷ lại vào vai trò cá nhân lại mang nặng tính đa nghi do sự tác động của nhiều nhân tố có ảnh hưởng đến niềm tin trong hoạt động kinh doanh nên thường DNNVV thiếu tầm nhìn và không có những cơ sở cần thiết để hoạch định chiến lược dài hạn. Đây là rào cản chủ yếu cho sự phát triển bền vững và lâu dài của các DNNVV ở VN hiện nay.

- Trong thời gian qua (và hiện tại) do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nên ở VN đã phát sinh nhiều vấn đề có tác động xấu đến hoạt động của DNNVV như tình hình lạm phát, lãi suất, tỷ giá, thuế, các chính sách hỗ trợ, nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng, v.v.. Đây là một trở lực tạo ra những bất trắc và kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế nói chung và các hoạt động ở các DNNVV nói riêng. Nếu không có những chính sách và giải pháp kinh tế thích ứng thì tình hình này sẽ càng trầm trọng hơn và DNNVV đang và sẽ là những đối tượng gánh chịu hậu quả nặng nề. Tồn tại đã khó hướng gì đến phát triển.

Song song với những khó khăn, thách thức thì DNNVV cũng có một số lợi thế mà với những lợi thế này nếu DNNVV biết vận dụng, xoay xở thì có thể vượt qua để phát triển. Có thể nhận diện một số lợi thế sau:

- Quy mô nhỏ, vốn ít, lao động ít nên dễ điều chỉnh hoạt động kinh doanh và thậm chí có thể tạm dừng hoạt động để chờ thời cơ với thiệt hại có thể chịu đựng được và không gây ra những xáo trộn, bất ổn lớn.

- Quan hệ nội bộ của DNNVV thường đơn giản và gần bó nên việc bàn bạc và đồng thuận để giải quyết các vấn đề nội bộ diễn ra thường thuận lợi và nhanh chóng nên dễ hạn chế các rủi ro trong hoạt động trong những điều kiện không thuận lợi và có nhiều áp lực đến trách nhiệm và lợi ích.

- Trách nhiệm xã hội không lớn và dư luận xã hội không tác động nhiều đến DNNVV nên DNNVV thường có tính chủ động, độc lập cao khi giải quyết các tình huống kinh doanh đặc biệt khi gặp phải những khó khăn. Đây chính là một trong những thuận lợi của DNNVV ở VN khi giải quyết công việc kinh doanh trong điều kiện áp lực về trách nhiệm và đạo đức không quá nặng nề và chặt chẽ.

Tuy nhiên, lợi thế chỉ giải quyết được những vấn đề nhất thời và chỉ mang ý nghĩa lịch sử, vấn đề quan trọng và căn cơ là phải có những chính sách thỏa đáng để tác động tích cực đến quá trình hoạt động và phát triển của DNNVV ở VN, trong đó cần chú trọng đến chính sách hỗ trợ quản lý, điều hành DNNVV.

2. Tình hình thực hiện công tác kế toán ở các DNNVV

Thông qua nhiều khảo sát thực tế từ nhiều đề tài nghiên cứu do tác giả đã thực hiện cùng với các nghiên cứu sinh, học viên cao học thì hiện tại công tác kế toán ở các DNNVV còn rất yếu, thông tin do kế toán tạo ra và cung cấp còn thiếu và hạn chế trên nhiều mặt nên chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như nhu cầu sử dụng thông tin của nhiều đối tượng khác có liên quan ở bên ngoài doanh nghiệp.

Sau đây, chúng tôi nêu ra một số thiếu sót, hạn chế trong công tác kế toán ở các DNNVV ở VN hiện nay:

- Công tác kế toán chỉ được tổ chức thực hiện một cách tương đối bài bản và nghiêm túc

ở các doanh nghiệp vừa và cận vừa và nhỏ, còn ở các doanh nghiệp cận nhỏ và siêu nhỏ thì công tác kế toán được thực hiện một cách hình thức, lấy lệ với mục tiêu là lập báo cáo thuế đối phó với cơ quan thuế chứ không vì mục tiêu quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Việc tổ chức công tác kế toán tại các DNNVV chỉ tập trung chủ yếu vào việc giải quyết thông tin thuộc kế toán tài chính còn thông tin kế toán quản trị hầu như mới chỉ đi vào một số nội dung hết sức đơn giản, chưa có tính hệ thống, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành doanh nghiệp. Thậm chí với một số doanh nghiệp nhỏ hoặc cận nhỏ thì kế toán quản trị hầu như là một mảng trắng, chưa được để tâm đến.

Những hạn chế trên có mối quan hệ mật thiết với những thiếu sót và khiếm khuyết trong đó tổ chức thực hiện công tác kế toán tại DNNVV và được biểu hiện trên các mặt sau:

Thứ nhất, xác định mục tiêu tổ chức công tác kế toán chưa rõ ràng, chưa đầy đủ, đôi khi còn bị lệch lạc do thiếu niềm tin và nhận thức kém.

Thứ hai, các nội dung tổ chức công tác kế toán chưa được gắn kết thành một hệ thống theo một trình tự khoa học mà được sử dụng một cách tùy tiện theo mục tiêu do chủ doanh nghiệp hoặc ban lãnh đạo doanh nghiệp đề ra.

Thứ ba, việc xác định đối tượng kế toán, nội dung kế toán và việc sử dụng các phương pháp kế toán còn mang tính chất tùy tiện, phụ thuộc vào ý đồ chủ quan của người quản lý cũng như người làm kế toán mà chưa có sự kiểm soát chặt chẽ và đánh giá một cách thỏa đáng ở bên trong lẫn bên ngoài.

Thứ tư, việc tổ chức bộ máy kế toán và sử dụng người làm kế toán chưa dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn về trình độ và phẩm chất đạo đức được quy định mà chỉ chú trọng vào sự trung thành và dễ sai khiến cũng như tiết giảm tối đa chi phí bỏ ra để thực hiện công việc kế toán.

Thứ năm, hầu như đại bộ phận các DNNVV chưa thực hiện công việc kiểm tra kế toán và phân tích hoạt động kinh doanh thông qua

những thông tin do kế toán cung cấp. Chính điều này đã làm cho việc phát hiện và điều chỉnh, sửa chữa, xử lý sai sót khó thực hiện được hoặc thực hiện chậm trễ, thiếu hiệu quả.

3. Nhận diện những nguyên nhân

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trên khá đa dạng nhưng nếu căn cứ vào nơi phát sinh có thể chia thành hai nguyên nhân: nguyên nhân nội tại và nguyên nhân từ bên ngoài.

3.1 Nguyên nhân nội tại

Bao gồm một số nguyên nhân cơ bản:

- Ban lãnh đạo doanh nghiệp hoặc chủ doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến công tác kế toán do đánh giá chưa đúng vai trò, tác dụng của công tác kế toán đối với công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp. Chủ yếu sử dụng kế toán cho mục tiêu lập báo cáo thuế hoặc đối phó với cơ quan thuế. Nguyên nhân này thường tập trung ở các doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn có quy mô siêu nhỏ, cận nhỏ và nhỏ. Thường ở loại hình doanh nghiệp này việc quản lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân và các quan hệ riêng tư.

- Mặc dù có quan tâm ở mức độ nhất định của ban quản lý doanh nghiệp đối với công tác kế toán nhưng do tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán còn nhiều hạn chế về mô hình tổ chức, trình độ chuyên môn, về vận dụng chế độ kế toán vào điều kiện thực tế nên công tác kế toán còn yếu, chưa tạo ra được nhiều thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng nói chung và cho công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp nói riêng. Nguyên nhân này thường tập trung ở các doanh nghiệp nhỏ cận vừa và vừa thuộc sở hữu nhà nước và một số hình thức sở hữu khác. Chính điều này đã gây ra nhiều khó khăn, hạn chế trong việc hoạch định, kiểm soát, ra quyết định của doanh nghiệp, đặc biệt là hoạch định chiến lược dài hạn. Đây là điểm yếu cơ bản của hầu hết DNNVV ở VN hiện nay.

3.2 Nguyên nhân từ bên ngoài

(1) Nguyên nhân liên quan đến các quy định pháp lý do Nhà nước ban hành: Như đã nói trên, công tác kế toán ở các doanh nghiệp chịu sự chi phối bởi nhiều quy định pháp lý với nhiều cấp độ khác nhau. Hiện tại, Luật kế toán có nhiều điểm không còn phù hợp như chậm sửa đổi, bổ sung cũng đã ảnh hưởng đến công tác kế toán ở DNNVV; hệ thống chuẩn mực kế toán được nghiên cứu, ban hành chưa phù hợp, chưa đồng bộ cũng ảnh hưởng đến công tác kế toán ở DNNVV. Tuy nhiên, văn bản pháp lý có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kế toán ở các DNNVV chính là chế độ kế toán được ban hành theo QĐ 48.

- Khi ban hành chế độ kế toán theo QĐ 48, Bộ Tài chính nhận định là chế độ kế toán này được thiết kế, xây dựng để phù hợp với nền kinh tế thị trường, tuân thủ chuẩn mực kế toán ban hành, phù hợp với thông lệ quốc tế về kế toán, phù hợp với đặc điểm kinh tế và trình độ quản lý của DNNVV. Đặc biệt, chế độ kế toán này được xây dựng theo phương châm dễ hiểu, dễ làm, minh bạch, công khai, dễ kiểm tra, kiểm soát.

- Những nhận định này nếu xét về mặt hình thức và về tổng thể thì có vẻ khá hợp lý và đúng đắn, nhưng nếu xét về tính hệ thống và khoa học thì nhận định này bộc lộ tính một chiều, nặng về cảm tính của cơ quan, của những người soạn thảo chế độ kế toán bởi ngay trong định hướng xây dựng và phương châm đề ra đã hàm chứa nhiều điểm mâu thuẫn, khó có thể thực hiện đầy đủ và đồng bộ.

Sau đây là một số đánh giá cụ thể:

- Việc quy định đồng thời hai chế độ kế toán cho doanh nghiệp đã tạo ra sự chồng chéo khi áp dụng do tiêu chuẩn xác định quy mô doanh nghiệp không rõ ràng, thống nhất đồng thời không có ràng buộc doanh nghiệp khi chọn lựa chế độ kế toán để áp dụng.

- Chế độ kế toán này chậm thay đổi để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế cũng như yêu cầu hội nhập nên không đáp ứng được nhu cầu thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng khác nhau.

- Công việc kế toán theo chế độ kế toán này không đơn giản và không tiết kiệm thời gian như suy nghĩ của các nhà nghiên cứu, soạn thảo chế độ kế toán mà ngược lại nó đặt lên vai người làm kế toán áp lực hơn do việc chi tiết hóa quá nhiều do thiếu tính khoa học và thực tiễn của hệ thống tài khoản kế toán.

- Hệ thống báo cáo tài chính được xây dựng có tính cứng nhắc vừa không thỏa mãn nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng vừa thiếu tính liên thông trong tổ chức thực hiện kế toán khi doanh nghiệp có sự thay đổi về quy mô hoạt động.

(2) Nguyên nhân thuộc về đào tạo nguồn nhân lực kế toán cho DNNVV: Như đã nêu trên, hiện tại DNNVV chiếm gần 97% trong các doanh nghiệp đang hoạt động ở VN nhưng hầu như các cơ sở đào tạo kế toán ở các cấp độ khi giảng dạy kế toán và các môn học có liên quan đều tập trung vào mô hình doanh nghiệp lớn để giải quyết các bài toán về quản lý và kế toán. Chính điều này làm cho người được đào tạo khi làm việc gặp rất nhiều lúng túng vì không biết giới hạn nội dung vấn đề cần giải quyết ở mức độ nào, trong phạm vi nào và bằng cách nào cho có hiệu quả.

Có thể nói hiện nay nguồn nhân lực kế toán khá dồi dào nhưng trình độ chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn vừa yếu kém vừa xa rời thực tế hoạt động và quản lý ở DNNVV đã góp phần làm cho công tác kế toán ở DNNVV gặp nhiều bế tắc, không đáp ứng được yêu cầu như mong đợi.

(3) Nguyên nhân liên quan đến hội nghề nghiệp và các tổ chức hỗ trợ DNNVV: Các tổ chức này được thành lập để hỗ trợ các DNNVV về các vấn đề về chuyên môn có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, điều hành doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tế việc hỗ trợ này còn mang tính hình thức, phô trương chưa đáp ứng được những yêu cầu thiết thực mà các DNNVV mong đợi. Riêng với hoạt động kế toán thì sự hỗ trợ này hầu như không đáng kể. Điều đáng nói ở đây là các loại hình DNNVV đang rất cần một mô hình tổ chức công tác kế toán thích ứng với các quy mô

khác nhau để phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp nhưng hầu như chưa có một tổ chức hỗ trợ nào nghiên cứu, định hình và hướng dẫn. Hiện tại, từng doanh nghiệp tự mày mò thực hiện theo khả năng và mục tiêu của mình và hệ quả là có những yếu kém, hạn chế về kế toán như đã nêu trên.

DNNVV có vị trí quan trọng trong nền kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay cũng như về lâu dài. Để DNNVV quản lý tốt hoạt động kinh doanh nhằm phát triển ổn định trong môi trường cạnh tranh gay gắt thì việc tổ chức tốt công tác kế toán có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi nó cung cấp thông tin cần thiết, quan trọng để giúp doanh nghiệp hoạch định, kiểm soát và ra quyết định kinh doanh, đặc biệt là hoạch định chiến lược điều hành.

Tuy nhiên hiện tại, công tác kế toán ở DNNVV có nhiều hạn chế và yếu kém đã có những ảnh hưởng không tốt đến quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng khác nhau. Sở dĩ có tình hình này là do nhiều nguyên nhân bao gồm những nguyên nhân nội tại và những nguyên nhân ở bên ngoài, trong đó nổi bật là những quy định chưa hợp lý, chưa khoa học của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

Vấn đề đặt ra hiện nay là các đối tượng có liên quan đến hoạt động kế toán của DNNVV cần nghiên cứu, định hình mô hình tổ chức công tác kế toán thích ứng cho DNNVV để các doanh nghiệp này có thể áp dụng được và áp dụng có hiệu quả■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở VN ban hành theo QĐ48.
2. PGS.TS Võ Văn Nhị, *Nguyên lý kế toán*.
3. PGS.TS Võ Văn Nhị, *Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*.
4. PGS.TS Võ Văn Nhị, *Kế toán tài chính*.